TRUNG TÂM KĐCLGD THĂNG LONG
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70 /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Luật, Đại học Huế

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-KĐCLGDTL ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-KĐCLGDTL ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn Tổ thư ký Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá cơ sở giáo dục của Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài đối với Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Luật, Đại học Huế theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đối với Trường Đại học Luật, Đại học Huế như sau: Các lĩnh vực đảm bảo chất lượng về chiến lược, đảm bảo chất lượng về hệ thống, đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm *(Chi tiết trong Phụ lục I)*.

2. Kiến nghị Trường Đại học Luật, Đại học Huế phát huy các điểm mạnh đã có và thực hiện các nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục *(Chi tiết trong Phụ lục II)*.

3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cho Trường Đại học Luật, Đại học Huế theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Luật, ĐH Huế;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ GIÁO DỤC HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THĂNG LONG

Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

(Kèm theo Nghị quyết số 70 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 16 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược	***3,95***
Tiêu chuẩn 1	3,80
Tiêu chuẩn 2	4,00
Tiêu chuẩn 3	4,00
Tiêu chuẩn 4	4,00
Tiêu chuẩn 5	4,00
Tiêu chuẩn 6	4,00
Tiêu chuẩn 7	3,80
Tiêu chuẩn 8	4,00
Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống	***4,08***
Tiêu chuẩn 9	4,00
Tiêu chuẩn 10	4,50
Tiêu chuẩn 11	4,00
Tiêu chuẩn 12	3,80

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	***4,03***
Tiêu chuẩn 13	4,00
Tiêu chuẩn 14	3,80
Tiêu chuẩn 15	4,00
Tiêu chuẩn 16	3,75
Tiêu chuẩn 17	4,00
Tiêu chuẩn 18	4,25
Tiêu chuẩn 19	4,00
Tiêu chuẩn 20	4,25
Tiêu chuẩn 21	4,25
Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động	***3,79***
Tiêu chuẩn 22	3,75
Tiêu chuẩn 23	4,17
Tiêu chuẩn 24	3,75
Tiêu chuẩn 25	3,50

Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

(Kèm theo Nghị quyết số 70 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Trường Đại học Luật, Đại học Huế đã tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục. Trường có những điểm mạnh nổi bật cần tiếp tục phát huy, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường được xây dựng và phát triển, được rà soát, điều chỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, phù hợp với chiến lược phát triển của Đại học Huế, của ngành giáo dục, chiến lược phát triển kinh - tế xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế và của quốc gia; đáp ứng được yêu cầu của các bên liên quan, được quán triệt, phổ biến công khai dưới nhiều hình thức khác nhau và dễ dàng tiếp cận. Hội đồng trường, Ban Giám hiệu thường xuyên chỉ đạo các đơn vị triển khai hoạt động để thực hiện Sứ mạng, Tầm nhìn và gìn giữ, phát huy các Giá trị cốt lõi của Nhà trường.

Hệ thống quản trị của Nhà trường được tổ chức, rà soát và hoàn chỉnh theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các quy định của pháp luật, phù hợp với chiến lược phát triển của Trường. Hệ thống văn bản về tổ chức và quản lý được xây dựng theo các quy định của Đại học Huế và quy định hiện hành của pháp luật. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ, trách nhiệm giải trình, tính bền vững, minh bạch trong quá trình hoạt động của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, các tổ chức Đảng, Đoàn thể và các đơn vị khác được quy định rõ ràng trong các quy chế tổ chức hoạt động.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức lãnh đạo, quản lý rõ ràng, đầy đủ và phù hợp. Chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị được quy định rõ ràng, được định kỳ rà soát và điều chỉnh thông qua hệ thống văn bản quy định nội bộ, phân định rõ trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và mục tiêu chiến lược của Nhà trường. Cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, văn bản quản lý, nhân sự tham gia công tác lãnh đạo quản lý được rà soát, điều chỉnh, đánh giá cải tiến để nâng cao hiệu quả điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Nhà trường.

Nhà trường đã ban hành Chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2020 và giai đoạn 2023 - 2030, các chiến lược phát triển trên một số lĩnh vực chủ yếu và các kế hoạch năm học. Chỉ tiêu phấn đấu chính đến năm 2030 trên các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, bảo đảm chất lượng, tài chính và cơ sở vật chất được xác định tương đối rõ ràng, có tính khả thi và có thể đo lường mức độ đạt được. Các chiến lược phát triển dài hạn, kế hoạch trung hạn và ngắn hạn được quán triệt, công bố công khai tới các bên liên quan triển khai thực hiện. Công tác giám sát,

đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chiến lược đã được triển khai. Quy trình xây dựng chiến lược phát triển đã được cải tiến với mục tiêu xây dựng các chỉ tiêu sát với tình hình thực tế và có tính khả thi cao.

Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được các đơn vị trong Trường xây dựng theo sự phân công cụ thể của Nhà trường; được xây dựng theo quy định của pháp luật và của Đại học Huế; được lấy ý kiến các bên liên quan; được cụ thể hóa bằng văn bản và được lãnh đạo cơ sở giáo dục phê duyệt và ban hành để triển khai thực hiện. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được rà soát và được cải tiến hàng năm.

Nguồn nhân lực của Nhà trường được quy hoạch và phát triển theo chiến lược phát triển đội ngũ; quy định về công tác cán bộ và Đề án vị trí việc làm. Các tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp nhân sự được xác định rõ ràng và được phổ biến rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau. Tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, giảng viên và nhân viên được xác định rõ ràng. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được rà soát, cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Hoạt động lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính được thiết lập và vận hành hiệu quả. Trường có nguồn thu ổn định, có xu hướng tăng, cơ cấu thu - chi hợp lý bảo đảm kế hoạch tự chủ về tài chính, đáp ứng yêu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Hệ thống cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng được, thiết bị dạy học được đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp, trang bị mới, duy tu, bảo dưỡng. Môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt có nhiều thay đổi và cải thiện, nâng cao tỷ lệ hài lòng của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong Trường.

Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế của Nhà trường được các đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm xây dựng, giám sát rà soát, điều chỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển và để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường. Trong chu kỳ đánh giá, nhiều hoạt động hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên, sinh viên được triển khai. Số lượng các đối tác, mạng lưới quan hệ đối ngoại tiếp tục duy trì và phát triển. Chiến lược phát triển khoa học công nghệ - hợp tác quốc tế.

2. Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Nhà trường đã xây dựng hệ thống đảm bảo chất bên trong với đầu mối thực thi là Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng giáo dục và mạng lưới bảo đảm chất lượng giáo dục gồm các thành viên thuộc các đơn vị thuộc và trực thuộc. Nhà trường đã thành lập Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục có thành viên là Ban lãnh đạo Nhà trường và đại diện Lãnh đạo các đơn vị chức năng trong Trường làm việc quy định về hoạt động bảo đảm chất lượng đã được ban hành. Đội ngũ cán bộ chuyên trách về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục theo các giai đoạn và hằng năm được xây dựng quán triệt và triển khai thực hiện.

Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo được thể hiện trong chiến lược bảo đảm chất lượng giáo dục. Nhà trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá và ban hành kế hoạch tự đánh giá cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo và chuẩn bị cho đánh giá ngoài kèm theo các quyết định thành lập và danh sách kèm theo. Trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của các thành viên cũng như cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, tiến độ thực hiện để thực hiện kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài được quy định rõ ràng.

Cơ chế bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật cho hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong được Nhà trường xây dựng theo Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống Cổng thông tin điện tử và Thư điện tử, bao gồm các nội dung, hoạt động thu thập, xử lý, báo cáo kết quả và trách nhiệm của các bên liên quan trong việc thực hiện kế hoạch. Thông tin được lưu trữ có hệ thống trên nền tảng công nghệ thông tin, thống nhất, được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, bảo mật và an toàn theo chính sách bảo mật và an toàn đối với hệ thống thông tin bên trong của Trường.

Hoạt động nâng cao chất lượng của Nhà trường được thể hiện rõ trong các chiến lược, kế hoạch phát triển và bảo đảm chất lượng giáo dục của Nhà trường bảo đảm tính kế tục, liên tục và phù hợp theo từng giai đoạn. Các quy định về đối sánh, so chuẩn của Nhà trường đã được xây dựng bao gồm các quy trình đối sánh trong nước và quy trình đối sánh nội bộ. Trong chu kỳ đánh giá kế hoạch đối sánh đã được xây dựng và thực hiện.

3. Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về chức năng

Nhà trường có Đề án tuyển sinh thể hiện rõ chính sách tuyển sinh cho các chương trình đào tạo khác nhau theo đúng quy định hiện hành, được giám sát, rà soát và cải tiến thường xuyên trong quá trình thực hiện. Các tiêu chí tuyển sinh rõ ràng, các hình thức xét tuyển phù hợp và tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Huế. Công tác tuyển sinh được giám sát, cải tiến, gia tăng số lượng và chất lượng đầu vào.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành các văn bản quy định, quy trình, hướng dẫn rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học phù hợp theo mẫu thống nhất đối với tất cả các chương trình đào tạo và các bậc đào tạo. Quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện đáp ứng các quy định của Đại học Huế và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình dạy học được rà soát, cải tiến để bảo đảm sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

Triết lý giáo dục của Nhà trường được tuyên bố chính thức, phù hợp với mục tiêu, sứ mạng của Trường và với xu thế phát triển chung. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp với Triết lý giáo dục của Nhà trường để đạt được chuẩn đầu ra và thúc đẩy việc học tập suốt đời của người học. Chính sách tuyển dụng, bổ nhiệm, phát triển đội ngũ giảng viên và phân công nhiệm vụ cho giảng viên dựa trên vị trí việc làm, trình độ, kinh nghiệm và năng lực chuyên môn. Hoạt động dạy và học được thực hiện thông qua giám sát, thanh tra và đánh giá bởi các đơn vị chức năng, khoa chuyên môn mà việc định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên.

Hệ thống văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện người học được ban hành đầy đủ, có hướng dẫn về các tiêu chí đánh giá theo các rubric để cho điểm quá trình, có kế hoạch tổ chức thi, chấm điểm với các quy trình chặt chẽ. Ngân hàng đề thi kết thúc học phần được xây dựng và hình thức thi tự luận được áp dụng cho tất cả các học phần. Các loại hình và phương pháp đánh giá người học được thiết kế hướng đến bảo đảm độ giá trị, tin cậy và công bằng.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành quy chế, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị trong mỗi hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học. Hệ thống giám sát người học được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau thông qua hệ thống phần mềm quản lý đào tạo, cố vấn học tập, Trung tâm Thực hành Luật và Khởi nghiệp, Ban chỉ đạo và tổ hỗ trợ các chứng chỉ tin học, ngoại ngữ; tổ giám sát, tổ tư vấn, hỗ trợ người học. Hoạt động khảo sát ý kiến người học về chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học được thực hiện định kỳ và có kế hoạch cải tiến sau rà soát; có trên 76% số người học được khảo sát hài lòng về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học.

Nhà trường đã xây dựng cơ cấu tổ chức và hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu với kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học công nghệ hằng năm. Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai tốt, đạt được tầm nhìn và sứ mạng của Trường đề ra. Nhà trường đã xây dựng bộ tiêu chí đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học. Trường đã triển khai thực hiện việc rà soát và điều chỉnh các mục tiêu kế hoạch cho hoạt động khoa học công nghệ.

Các văn bản quy định về quản lý tài sản trí tuệ được xây dựng phù hợp với quy định của Đại học Huế và quy định hiện hành của pháp luật; được rà soát, điều chỉnh, cải tiến và hoàn thiện trong quá trình thực hiện. Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế được giao phối hợp với các đơn vị ngoài trường để đăng ký chứng nhận tài sản trí tuệ của Trường và hướng dẫn các đơn vị, cá nhân thực hiện công việc đăng ký, và triển khai lấy ý kiến các bên liên quan để rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ định kỳ.

Trường đã có kế hoạch phát triển các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu với các quy định, mục tiêu cụ thể và phân công nhiệm vụ rõ ràng để lựa chọn và thúc đẩy phát triển các quan hệ này; triển khai tốt các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu. Cùng với việc lập dự toán kinh phí để đầu tư thích hợp trong các hoạt động hợp tác và đối tác, việc rà soát và đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ này, Trường đã điều chỉnh các hoạt động và thực hiện thành công nhiều mục tiêu đặt ra trong hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu.

Nhà trường đã ban hành nhiều văn bản quy định về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng bao gồm các chỉ số, chỉ báo có thể đo lường làm cơ sở giám sát việc thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được giám sát, kiểm tra, đánh giá và được cải tiến liên tục, đặc biệt là hoạt

động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật.

4. Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Tỷ lệ thôi học được cải thiện, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau một năm tốt nghiệp luôn duy trì mức cao. Nhà trường có phần mềm quản lý đào tạo hỗ trợ cho công tác lập kế hoạch đào tạo, theo dõi, thống kê và phân tích kết quả đào tạo; có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá, đối sánh tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm; có biện pháp hướng nghiệp và hỗ trợ tìm việc làm cho sinh viên; có hệ thống gồm quy trình, phương pháp, công cụ và chỉ số phục vụ công tác thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan.

Nhà trường đã ban hành kế hoạch chiến lược dài hạn để phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học với các quy định về loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học dành cho đội ngũ giảng viên và người học. Người học tham gia nghiên cứu khoa học khá đồng đều, có số lượng khá nhiều và chất lượng tốt. Nhà trường có bộ phận chuyên trách để theo dõi và giám sát hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Trường; có kinh phí đầy đủ cho hoạt động khoa học công nghệ, có hệ thống giám sát, rà soát và cải tiến các mục tiêu của hoạt động nghiên cứu và sáng tạo.

Nhà trường đã ban hành văn bản quy định cụ thể về loại hình và khối lượng kết nối và phục vụ cộng đồng; có các kế hoạch, chỉ tiêu, định mức liên quan hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; có quy định về giám sát và đối sánh chất lượng trong hoạt động phục vụ cộng đồng. Nhiều hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng được thực hiện hiệu quả, có sức lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội và thu hút đông đảo cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia. Hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng tạo ra nguồn thu đáng kể cho Nhà trường và thu được nhiều nguồn tài trợ để thực hiện hoạt động phục vụ cộng đồng. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi được thiết lập, triển khai và dựa trên thông tin phản hồi về loại hình, khối lượng và sự hài lòng của các bên liên quan, Nhà trường đã có những điều chỉnh và cải tiến chất lượng hoạt động phục vụ cộng đồng.

Các chỉ số tài chính, thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng được xác lập được thể hiện trong Chiến lược phát triển Nhà trường, trong các kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch hoạt động hằng năm; được giám sát, đối sánh, cải tiến phù hợp với yêu cầu phát triển của Nhà trường. Nhà trường đã định kỳ thực hiện tự kiểm tra, kiểm toán, thanh tra theo quy định; có triển khai khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về kết quả các mặt hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

II. KIẾN NGHỊ

Để khắc phục những tồn tại trong các hoạt động của Nhà trường, Hội đồng kiến nghị Trường Đại học Luật, Đại học Huế cần cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động theo các nhóm giải pháp sau đây:

1. Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Nhà trường cần ban hành quy trình xây dựng Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi; rà soát, điều chỉnh Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi theo hướng mô tả ngắn gọn, súc tích, có tính khái quát cao hơn, thể hiện rõ xu thế đổi mới sáng tạo và mô hình/vị trí của Trường vào năm 2040; điều chỉnh Giá trị cốt lõi để thể hiện rõ nét hơn giá trị truyền thống và một số đặc trưng văn hoá tiêu biểu của Trường; phân công một đơn vị làm đầu mối giúp lãnh đạo Trường triển khai thực hiện việc rà soát, điều chỉnh và giám sát kết quả thực hiện Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị văn hoá.

Nhà trường cần sớm ban hành Quy chế tài chính; rà soát các văn bản quản trị đã ban hành để bảo đảm tính chính xác và nâng cao hiệu quả quản trị; đổi mới công tác quản trị: tăng quyền tự chủ và trách nhiệm cho các đơn vị, đẩy mạnh hoạt động giám sát, coi trọng quản trị chiến lược và quản trị theo sản phẩm đầu ra, tạo động lực đổi mới và sáng tạo cho giảng viên, nhân viên; xây dựng văn bản quy định tự chủ, trách nhiệm, giải trình, tính bền vững, sự minh bạch, thống nhất; dự báo và quản trị rủi ro trong các hoạt động của Nhà trường; xây dựng khung logic chuyển tài các quyết định của các cơ quan quản trị thành các chính sách, hướng dẫn, kế hoạch hành động để thực hiện Sứ mạng, Tầm nhìn.

Nhà trường cần sớm rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức để phù hợp với Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với đơn vị sự nghiệp công lập; cần có quy định hằng năm thực hiện rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý và nhân sự tham gia lãnh đạo quản lý; sớm thực hiện quy trình bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý còn thiếu và ban hành lại quy định về tổ chức và hoạt động của trung tâm trực thuộc; tiếp tục đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý để tạo động lực sáng tạo, lan toả khát vọng phát triển Trường đến mọi giảng viên, nhân viên và người lao động; nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp.

Nhà trường nên ban hành quy định chi tiết về xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển tổng thể và xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển thành phần, bảo đảm tính logic giữa chiến lược phát triển thành phần với chiến lược phát triển tổng thể và kế hoạch năm học; xây dựng kế hoạch thực hiện sau khi có chiến lược phát triển; bổ sung thêm một số chỉ tiêu định lượng của lĩnh vực phục vụ cộng đồng; hằng năm, cần phân tích, đánh giá mức độ đạt được các chỉ tiêu kế hoạch, làm cơ sở để xác định chỉ tiêu cho năm học tiếp theo và điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch nếu thấy cần thiết; giao đơn vị chuyên trách chịu trách nhiệm chủ trì công tác xây dựng, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển và đồng thời nâng cao năng lực xây dựng Kế hoạch chiến lược và năng lực quản trị cho cán bộ quản lý các cấp.

Nhà trường cần sắp xếp có hệ thống các văn bản hướng dẫn, kế hoạch tập huấn xây dựng chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để cán bộ, giảng viên, nhân viên có thể dễ dàng thực hiện; thường xuyên, khảo sát đầy đủ các bên liên quan về chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; quan tâm nhiều hơn đến quản trị chiến lược, đặc biệt là việc đánh giá, phân tích các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng để cải

tiến các chính sách đủ mạnh, kịp thời nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của Nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển; đánh giá, phân tích sâu các chính sách về nghiên cứu khoa học - hợp tác quốc tế để khuyến khích giảng viên, sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học; rà soát lại các câu hỏi lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để có được thông tin cần thiết giúp việc điều chỉnh chính sách hiệu quả.

Nhà trường cần rà soát quy hoạch nguồn nhân lực, quan tâm đến các giải pháp thực thi quy hoạch, chính sách và kinh phí bảo đảm khả thi cho phát triển nguồn nhân lực trong thời gian ngắn hạn và trung hạn; rà soát, xây dựng hệ thống tiêu chí tuyển dụng, cũng như các chính sách hợp lý cho từng đối tượng cụ thể theo các nhóm chuyên môn để dễ thu hút đội ngũ, đáp ứng yêu cầu cần thiết theo định hướng chiến lược của trường; quan tâm, hỗ trợ cho giảng viên hoàn thành việc đào tạo tiến sĩ và tăng tỷ lệ phó giáo sư đáp ứng với mục tiêu chiến lược đã đặt ra; xây dựng khung kế hoạch hoạt động của đơn vị, cá nhân và tiêu chí đánh giá KPIs để dễ dàng thực hiện và giám sát kết quả. Khi rà soát các chế độ, chính sách, quy hoạch nguồn nhân lực, Nhà trường cần tập trung đánh giá, phân tích sâu và bám sát vào các mục tiêu chiến lược bảo đảm thu hút, phát triển đội ngũ giảng viên trình độ cao đáp ứng với mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Nhà trường cần đẩy mạnh chuyển đổi số, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý đào tạo, quản lý hành chính, tài chính và cơ sở vật chất; xây dựng các tiêu chí và quy trình cho hoạt động đánh giá hiệu quả đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, công nghệ thông tin, nguồn lực học tập; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, có thể cung cấp thông tin toàn diện các lĩnh vực hoạt động trong trường trong điều hành và ra quyết định; xây dựng và thực hiện kế hoạch ngắn hạn, cụ thể để tăng cường các nguồn lực tài chính, đa dạng hóa các nguồn thu, hướng tới điều chỉnh cơ cấu nguồn thu và cơ cấu các khoản chi hợp lý, góp phần thúc đẩy phát triển các hoạt động tương xứng với tiềm năng nghiên cứu khoa học, tư vấn pháp luật, kết nối và phục vụ cộng đồng, bảo đảm phát triển bền vững.

Nhà trường cần rà soát, bổ sung các quy định về quản lý công tác đối ngoại đặc biệt là trong nước; quy định rõ về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát và phân cấp giữa các đơn vị trong hoạt động đối ngoại; cần rà soát mục tiêu chiến lược về hợp tác quốc tế nhằm đạt được mục tiêu chiến lược về đào tạo và nghiên cứu khoa học phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu phát triển của trường; cần nâng cao năng lực cho đội ngũ chuyên viên làm công tác đối ngoại để tăng cường các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước.

2. Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Nhà trường nên ban hành kế hoạch chiến lược về bảo đảm chất lượng dựa trên chiến lược bảo đảm chất lượng đã ban hành; sớm ban hành bộ chỉ số KPIs và các chỉ tiêu phấn đấu chính riêng biệt để đo lường và đánh giá kết quả công tác bảo đảm chất lượng.

Nhà trường cần ban hành kế hoạch chiến lược bảo đảm chất lượng để xác định lộ trình và kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài chương trình đào tạo, cơ sở giáo dục; có kế hoạch cụ thể trong việc khắc phục tồn tại sau kế

hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo để quản lý kết quả thực hiện và hiệu quả đạt được sau khi thực hiện kế hoạch; ban hành quy định liên quan đến việc hỗ trợ, giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch hành động theo các khuyến nghị cải tiến chất lượng sau các đợt đánh giá ngoài chương trình đào tạo, cơ sở giáo dục.

Nhà trường cần xây dựng kế hoạch quản lý thông tin bảo đảm chất lượng bên trong, đề xuất các phương án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng với tất cả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và phục vụ cộng đồng làm căn cứ đánh giá chất lượng các hoạt động sau từng năm và định kỳ; bổ sung quy định trích xuất dữ liệu, đưa ra các biện pháp khắc phục những hạn chế về an toàn thông tin của cơ sở giáo dục dựa trên báo cáo kết quả bảo đảm an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong; ban hành hệ thống quy định cụ thể về quản lý thông tin bảo đảm chất lượng bên trong thể hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Nhà trường cần có báo cáo kết quả phân tích đối sánh theo từng lĩnh vực hoạt động trong đó thể hiện rõ các tiêu chí đối sánh chất lượng giữa cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo với cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo đã được Nhà trường lựa chọn; bổ sung tiêu chí đối sánh chương trình đào tạo và làm rõ hơn tiêu chí đối sánh cơ sở giáo dục để đưa ra những thông tin hữu ích, phù hợp làm căn cứ để điều chỉnh các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; ban hành kèm theo kế hoạch rà soát quy trình so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục để có dữ liệu cho việc xây dựng kế hoạch hoạt động các lĩnh vực của Nhà trường; sử dụng đa dạng hơn các dữ liệu trong đối sánh, so chuẩn và quan tâm đến việc lựa chọn cơ sở giáo dục đại học trong khu vực và quốc tế trong việc phát triển và khẳng định uy tín, vị thế của Nhà trường trong các trường thành viên của Đại học Huế và trong nước.

3. Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về chức năng

Nhà trường cần phân tích, đánh giá kết quả tuyển sinh và nhập học, kết hợp với phân tích kết quả học tập của người học để có những chính sách tuyển sinh hiệu quả hơn.

Nhà trường cần phân công trách nhiệm cụ thể trong giám sát và tiếp thu ý kiến các bên liên quan để phục vụ cho công tác rà soát, điều chỉnh, cải tiến chương trình dạy học; rà soát, đánh giá các quy định, hướng dẫn trong việc thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình đào tạo/chương trình dạy học và đề cương chi tiết học phần; rà soát chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, các học phần để bảo đảm các chuẩn đầu ra cụ thể, rõ ràng, đo lường được; quan tâm hơn nữa việc khảo sát các bên liên quan bảo đảm đa dạng đối tượng, chú trọng các ý kiến chuyên gia; rà soát nội dung chương trình đào tạo/chương trình dạy học phiên bản năm 2021 theo hướng đáp ứng đầy đủ yêu cầu các bên liên quan, rà soát ma trận đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo các mức cụ thể, bảo đảm tính logic, khoa học và tính khả thi; rà soát chuẩn đầu ra, lựa chọn các nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá và hoạt động dạy - học của từng học phần để bảo đảm tính tương

thích, nhất quán và hướng tới đạt chuẩn đầu ra; sử dụng rubric trong đánh giá các bài tập thực hành, thực tập và trải nghiệm; có cơ chế khuyến khích giảng viên áp dụng các hoạt động giảng dạy tích cực, phù hợp, đáp ứng chuẩn đầu ra.

Nhà trường cần có chính sách khuyến khích về hoạt động đào tạo, thu hút giảng viên nâng cao năng lực và nghiệp vụ trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; quan tâm xây dựng đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống quản lý học tập, thư viện số để tạo môi trường học tập tốt, thúc đẩy việc học tập suốt đời, giúp giảng viên và sinh viên thuận tiện trong triển khai các phương pháp học tập tích cực và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; chuẩn bị điều kiện hạ tầng phù hợp để khuyến khích giảng viên đổi mới các phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá bảo đảm tính đa dạng, đáp ứng yêu cầu xã hội và xu hướng ứng dụng công nghệ; xây dựng các quy trình, hướng dẫn và triển khai lựa chọn các hoạt động dạy học phù hợp Triết lý giáo dục và nhằm đạt được chuẩn đầu ra.

Nhà trường cần hướng dẫn giảng viên tự thiết kế các phương pháp đánh giá phù hợp với từng học phần để bảo đảm sự phù hợp, đáp ứng chuẩn đầu ra của từng học phần và chương trình đào tạo, các phương pháp đánh giá kết thúc học phần cần đa dạng giúp người học phát huy năng lực, phát triển toàn diện; đa dạng hóa các hình thức đánh giá, đưa công cụ rubric và ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá; xem xét thêm đợt thi giữa kỳ đối với các học phần có từ 03 tín chỉ trở lên; thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan về mức độ hài lòng về các hoạt động kiểm tra đánh giá, tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật, hội nghị đánh giá tổng kết các hoạt động kiểm tra, đánh giá; tăng cường tập huấn và truyền thông nội bộ để giảng viên hiểu hơn về phương pháp xây dựng các chuẩn đầu ra của học phần, xây dựng các phương pháp đánh giá đa dạng phù hợp và hướng đến đáp ứng chuẩn đầu ra; hướng dẫn về phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, sự tương thích giữa chuẩn đầu ra và phương pháp đánh giá; phân tích kết quả học tập của người học để thực hiện cải tiến.

Nhà trường cần triển khai các hoạt động hỗ trợ và phục vụ người học đối với bậc đào tạo sau đại học, hệ vừa làm vừa học nhằm nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo của Nhà trường.

Nhà trường cần cập nhật các thông tin liên quan về các đề tài nghiên cứu khoa học và dự án cũng như các quy định hiện hành trên trang thông tin điện tử của Phòng Khoa học công nghệ nhằm lan toả ý nghĩa và thu hút sự quan tâm của các bên liên quan đối với hoạt động khoa học công nghệ của Trường; khảo sát đầy đủ đối tượng của các bên liên quan; phân tích kết quả khảo sát để làm căn cứ rà soát, cải tiến chính sách đối với hoạt động nghiên cứu khoa học; tổ chức hội nghị phổ biến, tuyên truyền về công tác quản lý tài sản trí tuệ, về sở hữu trí tuệ và những vi phạm tài sản trí tuệ thường gặp; có cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích cán bộ, giảng viên đăng ký sở hữu trí tuệ và bản quyền kết quả nghiên cứu; thành lập nhóm chuyên gia để hỗ trợ cán bộ, giảng viên trong quá trình đăng ký sở hữu trí tuệ và bản quyền cho kết quả nghiên cứu khoa học; xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát và rà soát, đánh giá hoạt động quản lý tài sản trí tuệ.

Trường cần chú trọng công tác rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nước để làm căn cứ để điều chỉnh các hoạt động và xây dựng các đối tác trong nước; tăng cường kết nối với các hiệp hội và các đối tác chiến lược trong và ngoài nước để thực hiện các dự án nghiên cứu mang lại nguồn thu hoặc các trang thiết bị được tài trợ để nâng cao chất lượng các nghiên cứu của Trường.

Nhà trường cần rà soát xây dựng hệ thống đo lường về kết quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng bảo đảm khoa học, hiệu quả; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng khoa học, tập trung, thống nhất; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các câu hỏi khảo sát liên quan hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng tinh gọn, tập trung, hiệu quả hơn; định kỳ báo cáo tổng thể, đầy đủ về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; xây dựng và ban hành quy định về hoạt động khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan trong và ngoài trường về các lĩnh vực hoạt động của trường bao gồm cả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

4. Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Nhà trường cần tiến hành khảo sát cựu sinh viên và nhà tuyển dụng đánh giá về sự hài lòng về chất lượng người học tốt nghiệp.

Nhà trường cần rà soát và xây dựng kế hoạch cải tiến các chỉ số về loại hình và số lượng tài sản trí tuệ và các công bố khoa học, bao gồm các trích dẫn cũng như chất lượng kết quả nghiên cứu và sáng tạo để cải tiến chất lượng hoạt động nghiên cứu và sáng tạo; hệ thống hoá việc thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu và sáng tạo; xây dựng chính sách và cơ chế khuyến khích hoạt động khởi nghiệp và chuyển giao các kết quả nghiên cứu và sáng tạo cho các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để nâng cao vị thế của Trường trong cộng đồng.

Nhà trường cần xây dựng bộ chỉ số và tổ chức đánh giá tác động của hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng đối với xã hội và đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên; xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ, có hệ thống, đồng bộ về kết quả, tác động của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng phù hợp các quy định, kế hoạch và các văn bản có liên quan của Nhà trường; căn cứ các yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học liên quan đến lĩnh vực kết nối, phục vụ cộng đồng để xây dựng bộ câu hỏi khảo sát phù hợp.

Nhà trường cần có giải pháp để phát triển và đa dạng hóa nguồn thu, chú trọng phát triển nguồn thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; cải tiến hoạt động đối sánh các chỉ tiêu tài chính nội bộ và với cơ sở đào tạo khác thường xuyên hơn, đối sánh với kế hoạch năm và chiến lược phát triển trường; xây dựng bộ chỉ số tài chính và bộ chỉ số thị trường giáo dục của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; tổ chức giám sát, đối sánh, kết hợp với khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để có các báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện các chỉ số thị trường giáo dục của Trường, tạo cơ sở cho việc điều chỉnh kế hoạch, thực hiện thành công mục tiêu giáo dục trung hạn và dài hạn của Nhà trường.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long. Trường Đại học Luật, Đại học Huế cần xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Đại học Luật, Đại học Huế cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.